VNU Journal of Science: Legal Studies, Vol. 37, No. 4 (2021) 9-19

VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/LS

Review Article

Compensation for Damage Caused by Nuclear Energy from of Comparative Law Perspectives and Recommendations for Vietnam

Nguyen Thi Phuong Cham*

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 9 August 2021
Revised 26 September 2021; Accepted 26 October 2021

Abstract: The peaceful use of nuclear energy plays an important role in the development of manufacturing industry and becomes an indispensable need. However, along with the development of science and technology, there are always potential risks of accidents. Therefore, the legal mechanism in the event of an accident resulting in damage is always set as an indispensable premise before putting nuclear energy into application. By reviewing compensation for damage caused by nuclear energy from a comparative legal perspective, this article analyses the legal structure, basic principles and the mechanism of Vietnamese compensation law damage caused by nuclear energy.

Keywords: Compensation for damage, nuclear energy, comparative law, Vietnamese law.

* Corresponding author.
E-mail address: chamntp@vnu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4358

Bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân gây ra dưới góc nhìn pháp luật so sánh và khuyến nghị cho Việt Nam

Nguyễn Thị Phương Châm*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 9 tháng 8 năm 2021
Chỉnh sửa ngày 26 tháng 9 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 10 năm 2021

Tóm tắt: Ngày 25/11/2009, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 41/2009/QH12 quyết định chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận Dự án này gặp rất nhiều ý kiến trái chiều, phản đối vì lo ngại trong trường hợp nhà máy điện hạt nhân gặp sự cố thì việc những người dân sống trong vùng sẽ phải gánh chịu những thảm hoạ khó lường. Tuy vậy, trong quá trình xây dựng đề án và khi Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư, Dự án này hoàn toàn không đề cập đến vấn đề nguyên tắc, cơ chế bồi thường thiệt hại cho người bị hại trong trường hợp nhà máy năng lượng hạt nhân gặp sự cố. Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu vấn đề bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân gây ra (BTTH do NLHN) dưới góc nhìn pháp luật so sánh có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam. Bài viết này chỉ ra quy định pháp luật hiện hành liên quan thiếu tính khoa học pháp lý cũng như thiếu tính đồng bộ, thống nhất so với pháp luật của các quốc gia khác cũng như pháp luật quốc tế.

Từ khóa: Bồi thường thiệt hại, năng lượng hạt nhân, pháp luật so sánh, pháp luật Việt Nam.

1. Pháp luật về bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân từ góc nhìn lý thuyết

1.1. Vị trí, mục đích và vai trò của pháp luật liên quan đến bồi thường thiệt hại do năng lương hạt nhân

Về Luật liên quan đến BTTH do NLHN dưới góc độ pháp luật so sánh cho thấy Luật được ra đời đầu tiên tại Mỹ vào nửa cuối thập niên 50 khi có dịch chuyển sự độc chiếm kỹ thuật công nghệ từ nhà nước sang dân doanh trong lĩnh vực NLHN. Do vậy để thúc đẩy doanh nghiệp có kế hoạch tích cực tham gia, Mỹ thấy rằng cần thiết phải xây dựng quy chế pháp lý với mục đích song song cân bằng hai vấn đề cơ bản đó là: giảm thiểu rủi ro bồi thường với mức quá lớn đối với doanh nghiệp vận hành NLHN để doanh nghiệp yên tâm tham gia hoạt động trong lĩnh vực này, qua đó thúc đẩy công nghiệp NLHN phát triển. Bên cạnh đó, vẫn phải đảm bảo đầy đủ cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong trường hợp sự cố hạt nhân xảy ra.

Trong khi đó, ở Châu Âu từ mối quan hệ mật thiết giữa các quốc gia này trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội,... ngay từ đầu nhu cầu cấp thiết đặt ra đó là nguyên tắc chung về cơ chế BTTH do NLHN giữa các quốc gia. Chính vì vậy việc xây dựng các Công ước quốc tế về trách nghiệm BTTH do NLHN gây ra với người thứ ba có ý nghĩa quan trọng và đóng vai trò kim chỉ nam trong tiến trình lập pháp của quốc gia. Tháng 7 năm 1960 Các quốc gia ở phía tây Châu Âu (Thành viên của OECD) đã thông qua Công ước Paris về BTTH do NLHN gây ra đối với người thứ ba và Công ước có hiệu lực vào tháng 04 năm

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: chamntp@vnu.edu.vn
https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4358

1968. Kéo theo đó quy chế pháp lý về BTTH do NLHN của một số quốc gia được ra đời trước đó đã có sự sửa đổi để thống nhất hoá với Công ước[1], và một số nước chưa có Luật quốc gia về BTTH do NLHN thì xây dựng luật dựa trên tiêu chuẩn nội dung được quy định tại Công ước này[2]. Nhìn chung pháp luật quốc gia trong lĩnh vực này của các nước Châu Âu tồn tại với tư cách để thực hiện hoá Công ước Paris và Công ước bổ sung về BTTH do NLHN Brussel ra đời năm 1964.

Một mặt khác Cơ quan nguyên tử Quốc tế (IAEA) từ năm 1959 tiến hành rất nhiều các Hội nghị của các nhà chuyên môn và bắt đầu thảo luận về việc xây dựng tiêu chuẩn thống nhất ở mức giới hạn tối thiểu trên toàn thế giới về trách nhiệm BTTH dân sự do NLHN, và đến 5/1963 Công ước Viên được thông qua. Tuy nhiên, Công ước có quá nhiều thành viên tham gia nên quá phức tạp do vậy về những điều khoản quan trọng vẫn đôi khi không được quy định rõ ràng hoặc là thiếu không đầy đủ (138), với lý do còn tồn tại nhiều vấn đề liên quan đến giới hạn trách nhiệm, quyền tài phán của toà án ...mà một số nước Tây Âu không tham gia, do vậy đến tháng 11 năm 1977 Công ước Viên mới có hiệu lực.

Chế độ BTTH do NLHN ở Nhật Bản bắt đầu tiến hành thảo luận khi Nhật nhận chuyển giao kỹ thuật năng lượng nguyên tử hạt nhân từ Mỹ và kí Hiệp định năng lượng hạt nhân Nhật - Mỹ với điều khoản miễn trách nhiệm đối với Mỹ. Nhật Bản nhận thấy rằng về quy chế pháp lý liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (BTTHNHĐ), quy định tại Điều 709 Bộ luật dân sự Nhật Bản người bị hại sẽ không thể được bảo vệ quyền và lợi ích một cách đầy đủ và kịp thời với nguyên tắc chung như trách nhiệm dựa trên lỗi, tối đa hoá chủ thể chịu trách nhiệm BTTH, và cơ chế BTTH thông qua tố tụng tại Toà... Do đó 6/1961, Nhật Bản xây dựng "Luật liên quan đến BTTH do NLHN" với tư cách là luật đặc định (pháp luật chuyên ngành) trong lĩnh vực BTTHNHĐ. Đối với vấn đề chung vào thời điểm đó khi mà nhiều quốc gia Tây Âu sau khi xây dựng pháp luật quốc gia đã có sự sửa đổi để phù hợp với pháp luật quốc tế, thì Nhật Bản đã tham gia từ giai đoạn đầu tiên trong việc soạn thảo Công ước Viên của IAEA nhưng với lý do BTTH do NLHN Nhật Bản có ít khả năng xảy ra các vấn đề chung với các quốc gia khác nên một thời gian dài không tham gia vào các công ước quốc tế và đây cũng là một trong những lý do Nhật Bản duy trì chế độ pháp lý về BTTH do NLHN có nhiều sự khác biệt so với các quốc gia khác. Trong khi đó, Hàn Quốc thời kỳ đầu có quy chế pháp lý giống Nhật Bản, nhưng đến năm 2001 Luật của Hàn Quốc sửa đổi do nước này tham gia vào một số Công ước quốc tế.

Giống như Nhật Bản, các quốc gia, vùng lãnh thổ xây dựng luật về BTTH do NLHN với tư cách là luật chuyên ngành trong lĩnh vực BTTHNHĐ có Hàn Quốc (1969), Đài Loan (1971), Thụy Sỹ (1983), Ấn Độ (2010). Ngược lại, các quốc gia xây dựng quy chế pháp lý về BTTH do năng lượng hạt nhân gây ra với tư cách là một phần (một chế định) trong "Luật năng lượng hạt nhân" - Luật liên quan đến toàn bộ các vấn đề trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân như quy định pháp lý về thể chế cấp phép, quy chế an toàn... bên cạnh Mỹ (1957), có Anh (1959), Tây Đức cũ (1959), Thụy Sỹ (1959)[3], Nga (1995).

Dù được thiết kế là một đạo luật riêng hay một chế định thuộc Luật Năng lượng hạt nhân thì vị trí và vài trò của quy chế pháp lý về BTTH do NLHN gây ra có thể khẳng định là quy chế pháp lý đặc thù trong cấu trúc pháp luật BTTHNHĐ của Luật dân sự.

1.2. Đặc trưng cơ bản của chế độ pháp lý bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân gây ra

Đặc trưng của chế độ BTTH do NLHN là sự chuyển hoá, chỉnh sửa chủ nghĩa trách nhiệm dựa trên lỗi trong pháp luật BTTHNHĐ.

Thứ nhất, nguyên tắc riêng được xây dựng như : trách nhiệm không dựa trên lỗi [1, 139] và trách nhiệm tập trung, pháp luật xây dựng cấu

[1] Anh (1959), Tây Đức cũ (1959), Thuỵ Sỹ (1959), Thuỵ Điển (1960).

[2] Italia (1963), Tây Ban Nha (1964), Hà Lan (1965), Pháp (1965)

[3] Sau đó đến năm 1983, Thuỵ Sỹ tách chế định BTTH thành Luật chuyên ngành.

trúc trách nhiệm BTTH do NLHN chỉ thuộc về một chủ thể duy nhất là chủ thể vận hành năng lượng hạt nhân. Nguyên tắc trách nhiệm tập trung được xác lập bởi các mục đích sau: Thứ nhất, đơn giản hoá đặc định chủ thể chịu trách nhiệm; Thứ hai, ổn định vị trí của doanh nghiệp cung ứng qua đó bảo vệ và nuôi dưỡng các ngành nghề công nghiệp; Thứ ba, tránh sự chồng chéo, phức tạp khi các doanh nghiệp cung ứng phải ký kết các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm đối với cùng một sự cố [2, 11]. Về quyền yêu cầu BTTH của chủ thể vận hành năng lượng nguyên tử đối với doanh nghiệp cung ứng sẽ được công nhận trong trường hợp thiệt hại do NLHN gây ra phát sinh do sự cố ý của doanh nghiệp cung ứng (khoản 1 Điều 5 Luật BTTH do NLHN của Nhật Bản), hoặc sẽ được thực hiện trong trường hợp giữa doanh nghiệp vận hành năng lượng hạt nhân và doanh nghiệp cung ứng có thoả thuận trước đó (khoản 2 Điều trên). Hoặc như ở Ấn Độ công nhận quyền yêu cầu BTTH đối với doanh nghiệp cung ứng trong trường hợp có lỗi (Điều 17); Hàn Quốc thì thêm vào điều kiện cố ý thì trong trường hợp nếu doanh nghiệp cung cứng có lỗi nặng, doanh nghiệp vận hành năng lượng hạt nhân cũng có quyền yêu cầu doanh nghiệp cung ứng BTTH (khoản 1 Điều 4).

Thứ hai, tuy dựa trên nguyên tắc trách nhiệm không lỗi nhưng tuỳ vào mục đích của Luật về BTTH do NLHN mà mỗi nước sẽ xây dựng quy chế pháp lý khác nhau về miễm trừ trách nhiệm do doanh nghiệp vận hành NLHN.

Thứ ba, phụ thuộc vào mục đích của từng quốc gia về Luật BTTH do NLHN gây ra khi cán cân nghiêng về chức năng bảo vệ người bị hại hay cán cân nghiêng về thúc đẩy công nghiệp NLHN phát triển mà xác định tính chất của trách nhiệm BTTH cho doanh nghiệp vận hành NLHN là trách nhiệm vô hạn hay trách nhiệm hữu hạn (giới hạn trách nhiệm).

Thứ tư, để đảm bảo hiệu quả hoá chức năng của luật là BTTH cho người người bị hại kịp thời và đầy đủ phải xây dựng quy định về cơ chế thực hiện BTTH thông qua nghĩa vụ tham gia kí kết các loại hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN, cũng như cơ chế BTTH trong trường hợp vượt quá giới hạn trách nhiệm (nếu là trách nhiệm hữu hạn), trong trường hợp doanh nghiệp vận hành NLHN không đủ tiềm lực kinh tế thực hiện nghĩa vụ, trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng bất khả kháng,...

Thứ năm, quy chế pháp lý về sự hỗ trợ BTTH từ nhà nước trong trường hợp nếu công nhận cơ chế miễn trừ trách nhiệm cho doanh nghiệp vận hành NLHN.

2. Bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân trong pháp luật một số nước

2.1. Mỹ

Năm 1953 tổng thống thứ 34 Dwight David Eisenhower đã đề xướng sử dụng hoà bình năng lượng nguyên tử hạt nhân và năm tiếp theo (1954) Luật năng lượng nguyên tử được sửa đổi, theo đó sự phát triển công nghiệp năng lượng nguyên tử được mở rộng với sự chuyển đổi từ độc quyền của nhà nước sang dân doanh. Tuy nhiên, từ phía doanh nghiệp dân doanh trong trường hợp không may xảy ra sự cố và phát sinh rủi ro gây thiệt hại cực lớn yêu cầu có cơ chế quy định của luật giảm thiểu rủi ro cho nhà nước. Với sự tiếp nhận tư tưởng này, tháng 9 năm 1957 chỉnh sửa lại luật năng lượng nguyên tử 1954, Luật PA (Price-Anderson Nuclear Industries Indemnity Act) lấy hai mục đích bảo vệ người bị hại và phát triển kiện toàn công nghiệp năng lượng nguyên làm trụ cột là quy chế pháp lý đầu tiên được ra đời trên thế giới về vấn đề trách nhiệm BTTH do NLHN [3, 43].

* Các nguyên tắc liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN có điểm chung giữa các quốc gia thời kỳ sơ khai là trách nhiệm không dựa trên lỗi, trách nhiệm tập trung. Tuy nhiên cả hai nguyên tắc này đều không được quy định rõ ràng trong Luật PA.

Thứ nhất về nguyên tắc trách nhiệm không dựa trên lỗi, nguyên nhân bởi trong lĩnh vực pháp luật BTTHNHĐ quyền hạn xây dựng quy chế pháp lý thuộc về các bang, do vậy việc Luật PA - Luật của Liên Bang quy định thống nhất về nguyên tắc trách nhiệm BTTH là việc không đơn

giản. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử trong tố tụng yêu cầu BTTH từ thời kỳ đầu đã chỉ cho thấy, đối với các doanh nghiệp vận hành NLHN một ngành nghề tiềm ẩn những rủi ro lớn thì nguyên tắc áp dụng chuyển từ trách nhiệm dựa trên lỗi sang trách nhiệm nghiêm ngặt là tiêu chí đoán định chung. Về điểm này được cho rằng thực tế không có sự khác nhau so với trách nhiệm không dựa trên lỗi [4, 34]. Hơn thế nữa, vào năm 1966 cùng với sự sửa đổi luật, đối với trường hợp sự cố hạt nhân bất thường (Theo Luật PA quy định Extraordinary Nuclear Occurrence) minh thị hoá quy định luật thống nhất trên cả nước. Cụ thể, đối với trường hợp "Sự cố hạt nhân bất thường" thì Uỷ ban năng lượng nguyên tử - NRC (Nuclear Regulatory Commission) hoặc Bộ năng lượng DOE (Department of Energy) có thẩm quyền quy định điều khoản nhà vận hành NLHN được bảo hiểm trách nhiệm phải từ bỏ một số quyền kháng biện đặc định (khoản n Điều 170 Luật PA) và như vậy thì thực chất trách nhiệm trong trường hợp này là trách nhiệm không dựa trên lỗi [4 - 5].

Thứ hai về nguyên tắc trách nhiệm tập trung, Luật PA không có quy định rõ ràng, do vậy trách nhiệm tập trung của doanh nghiệp vận hành NLHN của Mỹ được giới học thuật gọi là trách nhiệm tập trung mang tính kinh tế mà không phải là trách nhiệm tập trung mang tính pháp lý.

Bởi lý do cho dù Luật PA cũng không có quy định minh bạch hoá, song trong trường hợp nếu có tồn tại trách nhiệm của doanh nghiệp khoán nhận thầu, doanh nghiệp cung ứng thì cơ chế bồi thường của nhà vận hành năng lương nguyên tử phải thực hiện nghĩa vụ BTTH bao gồm toàn bộ mức thiệt hại. Do vậy, trong khi đối với các quốc gia khác tập trung trách nhiệm cho người vận hành NLHN theo quy chế pháp lý được luật hoá trách nhiệm (Legal channeling) thì ở Mỹ cơ chế tập trung trách nhiệm mang tính kinh tế (Economic channeling) [3, 45].

* Về cơ chế miễn trừ trách nhiệm: Sự cố năng lượng hạt nhân do thiên tai không phải được xem là lý do miễn trừ trách nhiệm, nhưng chiến tranh là nguyên nhân của sự cố NLHN lại được Luật PA công nhận là lý do miễn trách nhiệm (khoản w Điều 11). Tuy nhiên, lại không có quy định liên quan đến vấn đề trong trường hợp người vận hành NLHN được miễn trách nhiệm thì nhà nước sẽ hỗ trợ bồi thường thiệt hại.

* Về cơ chế thực hiện BTTH: Mỹ áp dụng giới hạn trách nhiệm đối với trách nhiệm của người vận hành NLHN, thời kỳ đầu mức giới hạn được xác định trên tổng cộng số tiền bảo hiểm (khoản b Điều 170), và tiền hỗ trợ từ nhà nước (khoản c, d, Điều 170), nhưng sau đó từ năm 1960 khi giới kinh doanh công nghiệp năng lượng có sự cạnh tranh thì giới doanh nghiệp năng lượng như than đá, dầu thô có sự phản đối đối với chính sách nâng đỡ thông qua cơ chế hỗ trợ bồi thường của nhà nước với số tiền quá lớn cho ngành đặc thù năng lượng nguyên tử [6, 459]. Do vậy, Hỗ trợ bồi thường từ nhà nước đã dần có xu hướng cắt giảm cũng như loại bỏ hẳn. Đến năm 1975 khi sửa đổi Luật, áp dụng cơ chế tương hỗ giữa các doanh nghiệp thay cho cơ chế nhà nước hỗ trợ BTTH. Và giới hạn trách nhiệm được xác định trên tổng số tiền từ bảo hiểm trách nhiệm (Cơ chế bồi thường thứ nhất) và số tiền trích xuất từ các doanh nghiệp thông qua chế độ tương hỗ giữa các doanh nghiệp (cơ chế bồi thường thứ 2) (khoản b, Điều 170).

* Cơ chế hỗ trợ của nhà nước: Đối với những trường hợp có khả năng vượt quá mức hạn định bồi thường trên, theo khoản i Điều 170, Tổng thống trong vòng 90 ngày phải báo cáo, đề xuất lên Nghị viện kế hoạch bồi thường cụ thể như số tiền ước tính bồi thường, sự tác động tới ngân khố nhà nước, thiết lập các quỹ thực hiện BTTH, phương hướng BTTH... và Nghị viện phải có những hành động cần thiết, kịp thời , đối với người bị hại.

2.2. Đức

Tại Đức, năm 1959 với mục đích bảo vệ người bị hại và phát triển kiện toàn lĩnh vực năng lượng hạt nhân "Luật liên quan đến sử dụng hoà bình năng lượng nguyên tử hạt nhân và phòng vệ sự nguy hiểm" (sau đây gọi là "Luật năng lượng hạt nhân"(Luật NLHN)) được xây dựng. Trong đó quy định cơ chế pháp lý về BTTH do NLHN với những đặc trưng sau:

* Trách nhiệm không lỗi tuyệt đối (không công nhận cơ chế miễn trừ trách nhiệm)

Theo khoản 3 Điều 25 Luật NLHN công nhận trách nhiệm không dựa trên lỗi mang tính tuyệt đối và nhất quán không công nhận miễn trừ trách nhiệm cho doanh nghiệp vận hành năng lượng hạt nhân từ quan điểm ưu tiên bảo vệ người bị hại. Do vậy Đức loại bỏ áp dụng Công ước Paris đối với thiệt hại do năng lượng hạt nhân gây ra trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai và hành vi chiến tranh. Theo pháp luật Đức, đối với thiệt hại phát sinh từ sự cố về NLHN do thiên tai bất thường, bạo động, chiến tranh thì doanh nghiệp vận hành NLHN vẫn phải gánh chịu trách nhiệm BTTH [3, 53]. Nhưng theo Luật của Đức đối với sự cố NLHN do các hiện tượng trên (bất khả kháng) thì một mặt doanh nghiệp vận hành năng lượng nguyên tử gánh chịu trách nhiệm, mặt khác trách nhiệm này được giới hạn bằng một khoản tiền dựa trên chế độ "nghĩa vụ miễn trách nhiệm của nhà nước đối với doanh nghiệp vận hành NLHN" (khoản 1 Điều 31).

* Trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp vận hành NLHN chuyển từ hữu hạn sang vô hạn:

Luật NLHN thời kỳ đầu được xây dựng với nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn cho doanh nghiệp vận hành năng lượng nguyên tử có sự tương đồng với pháp luật các quốc gia khác. Tuy nhiên cùng với sự dịch chuyển của thời đại, Đức theo đuổi sự phát triển mang tính chất toàn cầu công nghiệp năng lượng nguyên tử hạt nhân trong tương quan ngày càng đề cao tính an toàn. Do vậy đối với quan điểm cho rằng: Giới hạn trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN là cần thiết để đảm bảo sự phát triển công nghiệp NLHN đã được xoá bỏ tại Đức [4, 34]. Với sự sửa đổi Luật năm 1985 trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp vận hành NLHN chuyển từ trách nhiệm hữu hạn sang trách nhiệm vô hạn[4]. Thêm vào đó, thông qua Luật sửa đổi năm 2002, đã loại bỏ mục đích của Luật như "Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, sử dụng hoà bình năng lượng nguyên tử" và thay vào đó Điều 1 được quy định như sau: "Đảm bảo sự an toàn trong vận hành hiện tại cho đến khi bãi bỏ, ngừng việc sử dụng NLHN để sản xuất điện dùng cho công nghiệp" . Như vậy thông qua sửa đổi Luật 2002 cho thấy, chế độ BTTH do NLH trong pháp luật Đức có mục đích chính và chủ yếu là bù đắp thiệt hại người bị hại để thúc đẩy đảm bảo tính an toàn công nghiệp NLHN [1, 133].

* Trách nhiệm tập trung chuyển từ tập trung mang tính kinh tế sang tập trung mang tính luật:

Năm 1960, Đức ký Công ước Paris nhưng về trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp vận hành NLHN thì Đức thấy rằng thời kỳ đầu chế độ BTTH do NLHN áp dụng nguyên tắc tập chung trách nhiệm theo tính chất kinh tế giống với Luật PA của Mỹ có sự khác biệt so với công ước Paris nên không phê chuẩn gia nhập Công ước [7, 101].

Nhưng để thống nhất Châu Âu, Đức phê chuẩn Công ước năm 1975 và Công ước áp dụng trực tiếp cho nội bộ quốc gia Đức (theo khoản 1 Điều 75 Luật NLHN). Theo đó, nguyên tắc trách nhiệm tập trung của doanh nghiệp vận hành năng lượng hạt nhân chuyển từ trách nhiệm tập trung theo tính chất kinh tế sang tập trung trách nhiệm mang tính luật hoá dựa trên quy định của Công ước Paris.

* Về cơ chế thực hiện BTTH:

Tại Đức cơ chế này được thiết lập dựa trên bảo hiểm trách nhiệm và sự bảo đảm mang tính chất vốn của 4 nhà máy điện lớn.

Bảo hiểm trách nhiệm sẽ được miễn trừ trong trường hợp bất khả kháng, hoặc trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản thì rõ ràng bảo hiểm không thể dùng để BTTH, trong trường hợp này theo khoản 1 Điều 34 Luật NLHN, nhà nước sẽ hỗ trợ bồi thường với mức tối đa lên tới 2.500.000.000 EUR.

Đối với thiệt hại vượt quá cơ chế bồi thường, Luật NLHN không tồn tại quy định liên quan đến nhà nước hỗ trợ bồi thường. Do vậy, trường hợp phát sinh thiệt hại vượt quá mức cơ chế bồi thường dự liệu từ trước, doanh nghiệp vận hành NLHN là nguyên nhân của sự cố, tuân theo nguyên tắc trách nhiệm vô hạn phải thực hiện nghĩa vụ BTTH trên phần vốn sở hữu. Thêm vào

[4] Trước đó Luật NLHN của Đức giới hạn trách nhiệm cho doanh nghiệp vận hành NLHN với mức tối đa bồi thường là 500 triệu Mác Đức.

đó, trong trường hợp nếu dự tính cho thấy số tiền BTTH vượt quá vốn có khả năng sử dụng thì những thủ tục cần thiết phải tuân thủ và phân phối vốn phải tuân theo quy chế được ban hành của chính phủ, cho dù người bị hại không được bồi thường hoàn toàn thì việc tiến hành phân bổ nguồn vốn phải được thực hiện mang tính công bằng (Điều 35).

2.3. Pháp

Tại Pháp, năm 1960 sau khi gia nhập Công ước Paris tiến hành Luật hoá trong nước và lấy nội dung các điều khoản của Công ước là tiêu chuẩn, đến năm 1968 xây dựng "Luật về trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân" (Sau đây gọi là "Luật TNDS do NLHN")

Pháp là thành viên của Công ước Paris cũng như Công ước bổ sung Brussels, về quy chế pháp lý BTTH do NLHN áp dụng trực tiếp quy chế pháp lý của 2 công ước trên, chỉ những nội dung nào công ước dành quyền quyết định cho các nước thành viên thì được quy định tại Luật TNDS do NLHN [1, 137].

* Trách nhiệm dựa trên không lỗi và trách nhiệm tập trung mang tính luật

Về trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN trong trường hợp NLHn phát sinh sự cố, Luật TNDS do NLHN không có quy định cụ thể, theo Điều 3 Công ước Paris trách nhiệm của doanh nghiệp là trách nhiệm không dựa trên lỗi và theo khoản b Điều 6 Công ước Paris trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN là trách nhiệm tập trung mang tính luật.

* Trách nhiệm hữu hạn

Theo khoản a Điều 7 Công ước Paris quy định: Trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành NLHN là trách nhiệm hữu hạn và về giới hạn trách nhiệm theo khoản b Điều 7 Công ước Paris chuyển quyền quyết định cho pháp luật quốc gia quy định, do đó theo Điều 4 Luật của Pháp quy định mức tối đa doanh nghiệp vận hành năng lượng nguyên tử chiu đó là 91.500.000 EUR.

* Cơ chế miễn trừ trách nhiệm:

Tiếp đến áp dụng Điều 9 Công ước Paris, Pháp công nhận miễn trừ trách nhiệm cho doanh nghiệp vận hành NLHN trong trường hợp thiên tai và chiến tranh. Tuy nhiên, Luật năng lượng hạt nhân không quy định về vai trò hỗ trợ bồi thường của nhà nước trong trường hợp này.

* Về cơ chế thực hiện bồi thường:

Đối với mức bồi thường trong giới hạn tối đa sẽ được thực hiện thông qua bảo hiểm trách nhiệm. Với mức bồi thường trong trường hợp vượt quá mức tối đa theo Điều 3 Công ước Bổ sung Brussels sẽ tiến hành bồi thường cho người bị hại dựa trên số tiền trích xuất của các quốc gia thành viên và không vượt quá mức 300.000.000 SDR. Song đối với trường hợp thiệt hại vượt quá mức 300.000.000 SDR, Luật TNDS do NLHN của Pháp không có quy định điều chỉnh. Trường hợp nếu dự đoán thấy thiệt hại có thể vượt quá mức tối đa này, chính phủ trong vòng 6 tháng quyết định về phương thức phân bổ tổng số vốn có khả năng sử dụng của doanh nghiệp vận hành NLHN (Điều 13 Luật TNDS do NLHN).

2.4. Nhật Bản

Theo pháp luật Nhật Bản tại Điều 1 Luật BTTH do NLHN đã nêu rõ mục đích như sau: "Luật này xây dựng những quy định cơ bản liên quan đến trách nhiệm BTTH trong trường hợp phát sinh sự cố thiệt hại do NLHN gây ra trong quá trình vận hành lò năng lượng hạt nhân nguyên tử, để hướng tới mục đích nhằm bảo vệ người bị hại và thúc đẩy sự phát triển kiện toàn của công nghiệp năng lượng nguyên tử.". Như vậy thấy rõ so với các luật khác liên quan đến BTTH hay hỗ trợ thiệt hại với mục đích chính là bảo vệ người bi hại thì Luật BTTH do NLHN gây ra mang một đặc trưng riêng đó là nhấn mạnh mục đích quan trọng là phát triển kiện toàn công nghiệp NLHN. Do vậy, nếu không may sự cố năng lượng hạt sự xảy ra thì minh bạch hoá việc nhà nước hỗ trợ tích cực đối với trách nhiệm gánh chịu tổn thất cực lớn sẽ giúp doanh nghiệp có khả năng dự đoán trước, góp phần thức đẩy pháp triển kiện toàn có ý nghĩa rất lớn.

Trong pháp luật Nhật bản chế độ BTTH do NLHN gây ra được điều chỉnh bởi hai Đạo luật:

- Luật liên quan đến bồi thường thiệt hại do nguyên tử gây ra (Gọi tắt là Genbaihou)
- Luật liên quan đến hợp đồng hỗ trợ bồi thường do NLHN (Luật hợp đồng hỗ trợ - Hoshokeiyakuhou)

Mục đích chung của cả hai đạo luật trên đó là: bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại đồng thời phát triển kiện toàn công nghiệp NLHN. Đây được xem là luật chuyên ngành của luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng [8, 12].

Đặc trưng của pháp luật về BTTH do NLHN của Nhật Bản:

* Trách nhiệm BTTH do NLHN là trách nhiệm không dựa trên lỗi.

Theo Điều 3 Luật BTTH do NLHN, trách nhiệm bồi thường của người vận hành NLHN là trách nhệm không dựa trên lỗi, quy chế pháp lý đặc thù so với quy định tại phần chung BTTHNHĐ tại BLDS.

* Trách nhiệm tập trung mang tính luật:

Theo Điều 4 Luật BTTH do NLHN trách nhiệm được tập trung cho duy nhất người vận hành NLHN. Đến năm 1994 cùng với sự ra đời của Luật trách nhiệm sản phẩm với mục đích bảo vệ thân thể, tính mạng, sức khoẻ và tài sản người tiêu dùng, tồn tại song song hai quy chế pháp lý trách nhiệm không dựa trên lỗi trong Luật BTTH do NLHN và Luật trách nhiệm sản phẩm. Các nhà làm luật giả sử rằng trong trường hợp đối với thiệt hại do sự cố NLHN gây ra nếu áp dụng Luật trách nhiệm sản phẩm, không phải người vận hành NLHN mà doanh nghiệp chế tạo lò hạt nhân cũng có trách nhiệm BTTH đối với người bị hại. Do vậy để khẳng định nguyên tắc trách nhiệm tập trung đối với trách nhiệm BTTH do NLHN gây ra, khoản 3 Điều 4 Luật BTTH do NLHN được sửa đổi trong quá trình xây dựng Luật trách nhiệm sản phẩm: "Ngay cả đối với trách nhệm BTTH của nhà sản xuất liên quan đến thiệt hại do NLHN thì người vận hành NLHN vẫn phải chịu trách nhiệm".

- Mối quan hệ giữa Luật BTTH do NLHN và Quy định BTTH trong BLDS (Điều 709 BLDSNB)

Án lệ của Toà địa phương thành phố Mito ngày 27 tháng 2 năm 2008 [9, 67].

Người dân bị hại khởi kiện yêu cầu công ty A là công ty mẹ của công ty của công ty vận hành NLHN phải BTTH với căn cứ chính là Điều 709 BLDS, và căn cứ phụ là khoản 1 Điều 3 Luật BTTH do NLHN gây ra. Toà nhận định có thiệt hại do NLHN gây ra, được quy định tại khoản 1 Điều 3 luật BTTH do NLHN, nhưng khoản 1 Điều 4 luật này đã quy định rõ, ngoài doanh nghiệp vận hành NLHN không chủ thể nào khác phải gánh chịu trách nhiệm BTTH, do vậy A là công ty mẹ không phải là doanh nghiệp vận hành NLHN. Và điều khoản trách nhiệm tập trung loại trừ áp dụng cả quy định BTTH trong BLDS.

- Mối quan hệ giữa Luật BTTH do NLHN và Luật trách nhiệm sản phẩm

Án lệ của Toà phúc thẩm Tokyo ngày 8 tháng 12 năm 2017, trong vụ án này nguyên đơn yêu cầu 3 công ty chế tạo lò hạt nhân là Hitachi, Toshiba và GE mỗi công ty phải bồi thường cho nguyên đơn 100 yên cho thiệt hại về nỗi đau tinh thần mà nguyên đơn phải gánh chịu trọng sự cố Fukushima. Nguyên đơn cho rằng khoản 1 điều 4 Luật BTTH do NLHN gây ra vi phạm điều 29 Hiến pháp.

Toà án chỉ ra rằng cùng với quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật BTTH quy định doanh nghiệp vận hành năng lượng hạt nhân có nghĩa vụ BTTH và tại khoản 1 Điều 4 quy định ngoài doanh nghiệp vận hành BLHN thì không chủ thể nào phải chịu trách nhiệm BTTH, do vậy loại trừ việc áp dụng Luật trách nhiệm sản phẩm. Đây là quy định khẳng định nguyên tắc chế độ trách nhiệm tập trung, quyền yêu cầu BTTH đối với thiệt hại do NLHN gây ra bị giới hạn phạm vi người bị yêu cầu. Qua đó cũng có thể nói phần nào hạn chế quyền tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, mục đích của Luật BTTH cùng với việc bảo vệ người bị hại, được lý giải là góp phần phát triển công nghiệp NLHN do vậy mục đích của chính sách lập pháp phù hợp với phúc lợi chung của xã hội, chế độ trách nhiệm tập trung của Luật BTTH tồn tại song song kết hợp với sự hỗ trợ của chính phủ và cơ chế BTTH, do vậy quy chế pháp lý này không thiếu tính hợp lý và cần thiết.

Như vậy, với quy định chung đặc thù trách nhiệm tập trung loại trừ áp dụng quy định BTTH theo quy định tại BLDS và Luật trách nhiệm sản phẩm.

- Mối quan hệ giữa Luật BTTH do NLHN và Luật BTTH nhà nước

Án lệ của Toà địa phương Maebashi ngày 18 tháng 3 năm 2017 [1], 137 người dân phải lánh nạn từ Fukushima sang các tỉnh lân cận như

Gunmaken cùng với việc tiến hành yêu cầu công ty điện lực Tokyo BTTH thì tiến hành yêu cầu Nhà nước BTTH với lý do Nhà nước không thực hiện công việc trong quyền hạn đã được quy định. Và đây là án lệ đầu tiên công nhận trách nhiệm dựa trên lỗi của nhà nước. Toà án đã nhận định như sau về mối quan hệ giữa Luật BTTH do NLHN và Luật Bồi thường nhà nước: "Trong vụ kiện này, Bị cáo Nhà nước có thể được xem xét đã vi phạm quy định của pháp luật không thực hiện công việc quyền hạn được quy định.... Và Luật BTTH do NLHN không được giải thích là quy định ngoại lệ với trách nhiệm BTTH của bị cáo Nhà nước được quy định tại Điều 17 Hiến pháp, do vậy ngay cả khi nói trách nhiệm của người vận hành là trách nhiệm tập trung nhưng trách nhiệm BTTH của nhà nước không được miễn trừ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật BTTH do NLHN".

* Nghĩa vụ của doanh nghiệp vận hành NLHN trong cơ chế BTTH và Trách nhiệm vô hạn.

Chế độ BTTH do NLHN của Nhật Bản với mục đích đảm bảo thực hiện trách nhiệm BTTH, theo Điều 6, 7 Luật BTTH do NLHN bắt buộc việc doanh nghiệp vận hành NLHN tham gia cơ chế thực hiện BTTH. Cùng với việc phải thực hiện kí kết hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm BTTH do NLHN với công ty bảo hiểm dân doanh, doanh nghiệp vận hành NLHN đồng thời song song phải kí kết hợp đồng hỗ trợ BTTH do NLHN với chính phủ. Hợp đồng hỗ trợ BTTH với chính phủ sẽ bổ sung BTTH trong trường hợp thiệt hại không được bù đắp thông qua hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm với công ty bảo hiểm dân doanh. Và trong trường hợp nếu có thiệt hại xảy ra, mức tối đa bồi thường đối với mỗi trường hợp trên là 120 tỷ yên Nhật [1] (được gọi là mức bồi thường theo cơ chế thực hiện bồi thường). Và theo Điều 16 Luật BTTH do NLHN: Trong trường hợp nếu phát sinh thiệt hại vượt quá mức bồi thường theo cơ chế thực hiện BTTH thì nhà nước sẽ hỗ trợ.

Theo Luật BTTH do NLHN của Nhật Bản chỉ tồn tại quy định liên quan đến trường hợp miễn trừ trách nhiệm, không có quy định về mức tối đa BTTH cho doanh nghiệp vận hành NLHN nên được giải thích là trách nhiệm trong trường hợp này là trách nhiệm vô hạn [10].

* Cơ chế miễn trừ trách nhiệm:

Trách nhiệm BTTH do NLHN chỉ được miễn trừ trong trường hợp xã hội loạn lạc do chiến tranh, nội chiến hoặc thiên tai bất thường (khoản 1 Điều 3 Luật BTTH do NLHN). Và thực tiễn áp dụng quy định này cho thấy việc nhận định thiên tai bất thường rất khắt khe, đối với sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima 3/2011 do động đất 9 độ richter gây sóng thần cũng được nhận định không thuộc thiên tai cực lớn bất thường do trước đó đã từng xảy ra những cơn địa chấn tương tự hoặc lớn hơn và thiên tai cực lớn bất thường thuộc trường hợp miễn trừ trách nhiệm BTTH được giải thích đó là thiên tai mà con người chưa từng trải qua trong lịch sử [1, 8]. Do vậy, có thể khẳng định cùng với cơ chế miễn trừ trách nhiệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với một số trường hợp bất khả kháng đặc định cho thấy mục đích của Luật BTTH do NLHN hướng tới bảo vệ tối đa lợi ích và quyền lợi của người bị hại.

3. Pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân

3.1. Về cấu trúc

Pháp luật liên quan về BTTH do NLHN gây ra được quy định tại Mục 2 Chương X Luật năng lượng hạt nhân (Từ Điều 87 đến Điều 91).

3.2. Về nguyên tắc trách nhiệm BTTH do NLHN

Quy định của pháp luật Việt Nam khẳng định trách nhiệm BTTH trong trường hợp này là trách nhiệm không dựa trên lỗi nhưng không tồn tại quy định liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm tập trung. Quy định tại khoản 2 Điều 87 cho thấy: Pháp luật Việt Nam liên quan chưa có những nghiên cứu pháp luật so sánh về vấn đề chủ thể chịu trách nhiệm trong trường hợp NLHN gây ra. Với quy định như hiện hành sẽ xảy ra vấn đề tồn tại liên quan đến mối quan hệ giữa chủ sở hữu và người được chủ sở hữu giao và sử dụng hợp pháp vật liệu, thiết bị hạt nhân (người chiếm hữu hợp pháp).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 88: "Tổng mức bồi thường thiệt hại đối với mỗi sự cố hạt nhân xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân không vượt quá một trăm năm mươi triệu SDR, đối với sự cố xảy ra tại các cơ sở hạt nhân khác và sự cố do vận chuyển vật liệu hạt nhân không vượt quá mười triệu SDR".

Như vậy Pháp luật Việt Nam cho thấy rõ: Trách nhiệm BTTH trong trường hợp này là trách nhiệm hữu hạn tuy nhiên cũng tồn tại vấn đề như sau:

Trường hợp tồn tại nhiều chủ thể chịu trách nhiệm BTTH (Do pháp luật Việt Nam không khẳng định nguyên tắc trách nhiệm tập trung) thì đây là giới hạn đối một chủ thể hay giới hạn trách nhiệm cho tất cả các chủ thể trong một sự cố năng lượng hạt nhân.

3.3. Cơ chế miễn trừ trách nhiệm

Pháp luật Việt Nam đưa ra một phạm vi rất rộng miễn trừ trách nhiệm trong đó bao gồm: Trường hợp chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, (khoản 2 Điều 87 Luật NLHN 2008).

Về điều khoản miễn trừ liên quan đến Khủng bố hiện nay dưới góc độ pháp luật so sánh cho thấy chỉ có duy nhất Ấn độ công nhận. Về Điều khoản miễn trừ do thảm hoạ thiên tai với quy chế pháp lý của Việt Nam cho thấy rủi ro người bị hại không nhận được đền bù thiệt hại là rất lớn, đưa một điều kiện mang tính khách quan bất khả kháng thành một điều khoản miễn trừ mang tính chủ quan. Như vậy, doanh nghiệp vận hành NLHN chỉ cần kháng biện chứng minh rằng: Nhà máy năng lượng hạt nhân thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia với một giới hạn nhất định, thì trong trường hợp thảm hoạ thiệt tai vượt quá giới hạn an toàn thì doanh nghiệp vận hành NLHN sẽ không phải BTTH. Quy định này cho thấy đi ngược lại với xu thế hiện nay của pháp luật Quốc tế và pháp luật quốc gia của các nước và chỉ ra rằng pháp luật Việt Nam không hẳn đã áp dụng nguyên tắc trách nhiệm không lỗi đối với BTTH do NLHN (công nhận cơ chế kháng biện cho nguyên đơn).

3.4. Nghĩa vụ kèm theo của cơ chế thực hiện bồi thường thiệt hại

Hoàn toàn không có quy định nghĩa vụ đối với chủ thể vận hành NLHN về việc tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự với các doanh nghiệp bảo hiểm, cũng như việc giữa các doanh nghiệp vận hành phải thực hiện nghĩa vụ xây dựng quỹ hỗ trợ bồi thường...

3.5. Phạm vi trách nhiệm của doanh nghiệp vận hành năng lượng nguyên tử và hỗ trợ bồi thường từ nhà nước

Điều 91 - quy định về Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân - cho thấy rõ các vấn đề sau:

Thứ nhất, đây không phải quy chế pháp lý hỗ trợ BTTH do NLHN gây ra.

Thứ hai, quỹ được thành lập hoàn toàn dựa trên sự đóng góp (không phải xuất phát từ nghĩa vụ) của các cơ sở hạt nhân; tài trợ từ các chủ thể khác trong xã hội. Như vậy, Quỹ này có thể tồn tại hoặc không? Và mức tiền quỹ có thể hỗ trợ hoàn toàn không dự liệu trước trong cơ chế thực hiện. Do vậy, trong trường hợp chủ thể chịu trách nhiệm BTTH không có khả năng thực hiện nghĩa vụ, vượt quá mức giới hạn sẽ không có cơ chế pháp lý bù đắp thiệt hại cho người bị hại.

Thêm vào đó, pháp luật hiện hành cũng hoàn toàn thiếu vắng quy chế pháp lý liên quan đến vấn đề Nhà nước hỗ trợ bồi thường thiệt hại trong trường hợp sự cố hạt nhân xảy ra.

4. Kết luận

Pháp luật Việt Nam hiện hành thiếu vắng nhiều quy chế pháp lý về trách nhiệm BTTH của các cơ sở hạt nhân trong trường hợp NLHN gây ra thiệt hại cho chủ thể pháp luật tư. Việc hoàn thiện pháp luật BTTH do NLHN gây ra là yêu cầu cấp thiết. Qua nghiên cứu pháp luật so sánh, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cụ thể như sau: i) khẳng định nguyên tắc trách nhiệm BTTH do NLHN gây ra là trách nhiệm tuyệt đối (trách nhiệm không dựa trên lỗi); ii) minh bạch hoá cơ chế miễn trừ trách nhiệm để tránh mâu thuẫn với nguyên tắc trách nhiệm tuyệt đối; iii) minh bạch

hoá mối quan hệ trách nhiệm BTTH giữa các chủ thể như chủ sở hữu, người chiếm hữu, hoàn toàn có thể áp dụng lý thuyết trách nhiệm tập trung để đảm bảo được chức năng của pháp luật BTTH đó là bù đắp thiệt hại đầy đủ, kịp thời; iv) đồng hành song song cùng nguyên tắc giới hạn trách nhiệm, nhất thiết phải hoàn thiện cơ chế hỗ trợ thông qua các quỹ để hiệu quả hoá chức năng của pháp luật BTTH ngoài hợp đồng.

Tài liệu tham khảo

[1] Viện nghiên cứu năng lượng Nhật Bản, "Báo cáo nghiên cứu thường niên của nghiên cứu viên năm 2017 về: Chế độ pháp lý và thực trạng về BTTH do năng lượng hạt nhân gây ra trong pháp luật các nước" 11/2018.
http://www.jeli.gr.jp/img/file22.pdf#search=%27 Truy cập ngày 14/09/2021.

[2] Y. Kanazawa "Về hoạt động liên quan đến các vấn đề hỗ trợ bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân gây ra của Cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế" Tạp chí Jurist số 190, 1959.

[3] N. Utatsu, Vấn đề pháp lý trong Bồi thường thiệt hại do Năng lượng hạt nhân, Nhà xuất bản Kinzai, 2012.

[4] N. Utatsu, Phát triển Luật năng lượng nguyên tử hiện đại và Lý luận chung về Luật học, Nhà xuất bản Nihonhyouron, 2002.

[5] W. P. Keeton, D. B. Dobbs, R. E. Keeton, D. G. Owen: Prosser and Keeton on the Law of Torts, 5th Edition , St Paul, MN, West Publishing, 1984.

[6] S. Yamamoto (chủ biên), Toàn tập Luật học hiện đại 54: Xã hội tương lai và Luật, Nhà xuất bản Chikumashobo, 1976.

[7] Y. Kanazawa (chủ biên), Kỷ yếu hội thảo: Luật năng lượng hạt nhân so sánh Nhật Bản và Đức - Hội thảo lần 1 Pháp luật Đức về năng lượng hạt nhân,1980.

[8] H. Fujiwara, Thực tiễn Bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân, Nhà xuất bản Hội nghiên cứu Luật dân sự, 2011.

[9] Tạp chí thời báo án lệ số 2003 (7/2008).

[10] Trung tâm nghiên cứu Bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân và chính sách công của Khoa Luật Đại học Yokohama biên soạn, Khuynh hướng và vấn đề về sửa đổi Luật Bồi thường thiệt hại do năng lượng hạt nhân, Nhà xuất bản Taisei, 2017.